

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8- 2022

“V/v ly hôn giữa

Bà G và ông N”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Phùng.

Ông Đoàn Trí Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/05/2022 về tranh chấp *“Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Huỳnh G, sinh năm 2001.

Trú tại: Ấp Càn Th, xã Càn Đ, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Lư Văn Ng, sinh năm 1999.

Trú tại: ấp Mỹ H1, xã Tân T, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 16/05/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn Bà G trình bày:

Bà G và ông N sau thời gian tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống năm 2019, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Giấy chứng

nhận kết hôn số 10, ngày 22 tháng 02 năm 2021, Thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông N đi làm nhưng không lo cho gia đình, tiền làm ra bao nhiêu cũng tiêu xài cá nhân, mọi chi phí trong gia đình do một mình Bà G lo liệu, vợ chồng vì thế hay cãi nhau, nhận thấy tình cảm ngày càng trầm trọng, Bà G bỏ về nhà cha mẹ sống, ly thân với nhau hơn một năm nay. Nay tình cảm không còn, Bà G yêu cầu ly hôn.

Về con chung: 01 người con chung tên Lư Ngọc H, sinh ngày 17/10/2020 con chung hiện đang sống với Bà G, khi ly hôn Bà G yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không.

Về nợ chung: Không. Ngày 17/06/2022 Bà Đinh Thị Huỳnh G có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn Ông Lư Văn Ng vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được ông Lư Thanh S, ông nội của ông N cho biết: Hôn nhân của Ng là do tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới, còn có đăng ký kết hôn hay không thì không rõ. Hiện tại Ng và cha mẹ đang làm tại Bình Dương, lễ tết có về nhà. Lúc đầu vợ chồng Ng sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như thế nào thì tôi không biết, khi Tòa án gửi thông báo tôi có cho Ng hay Ng nói để Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Vợ chồng Ng có một con chung tên Lư Ngọc H, sinh ngày 17/10/2020, con chung đang sống với Huỳnh G, khi ly hôn tùy Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của ông N và Bà G được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của Bà G là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại đang sống với Bà G, Bà G không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Đề nghị HĐXX giao con chung cho Bà G tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông N nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Đinh Thị Huỳnh G có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Ông Lư Văn Ng vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ 2, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bà G, ông N là phù hợp với quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện tại Ông Lư Văn Ng có nơi cư trú tại ấp Mỹ H1, xã Tân T, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Bà G và ông N được xác lập năm 2019 trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng Bà G, ông N có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Năm 2021 Bà G bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân ông N không tới lui thăm hỏi hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này phù hợp với lời trình bày của ông Lư Thanh S.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....*”. Thế nhưng vợ chồng Bà G, ông N không còn chung sống khoảng một năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho Bà G được ly hôn ông N.

[3] Về con chung: Bà G trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên Lư Ngọc H, sinh ngày 17/10/2020 con chung chưa thành niên. Xét thấy từ khi ly thân đến nay con chung đang sống với Bà G, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục

giao cháu Huy cho Bà G nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp và thỏa mãn Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà G không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Bà G trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Bà G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Đinh Thị Huỳnh G được ly hôn với Ông Lư Văn Ng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Đinh Thị Huỳnh G được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Lư Ngọc H, sinh ngày 17/10/2020. Con chung hiện đang sống với Bà G. Ông Lư Văn Ng không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Về án phí: Bà Đinh Thị Huỳnh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005116 ngày

25/05/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Bà G không phải nộp thêm án phí.

Ông Lư Văn Ng không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà G, ông N vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày ông, bà nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Tân T;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo

